

Số: 806/BC - VPCP

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện việc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ¹, Thủ tướng Chính phủ đã giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức tổng kết, đánh giá và nghiên cứu, tham mưu đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về xây dựng và quản lý, thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phù hợp với quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ và tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật².

Trên cơ sở đánh giá của các bộ, cơ quan, địa phương về việc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian qua, Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề xuất, kiến nghị về mục tiêu, yêu cầu, những định hướng chủ yếu trong xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các nội dung chủ yếu như sau:

I. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ THỜI GIAN QUA

1. Việc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được quy định trong Quy chế làm việc của Chính phủ. Tại Quy chế làm việc của các nhiệm kỳ Chính phủ gần đây được ban hành theo Nghị định số 08/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2012 và số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 cũng như tại Quy chế làm việc của nhiệm kỳ Chính phủ hiện hành ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 đã có các quy định về chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

¹Khoản 6 Điều 22 Quy chế làm việc của Chính phủ quy định: “Thủ tướng Chính phủ quy định về việc xây dựng và quản lý, thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”.

²Văn bản số 4503/VPCP-TH ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ.

- Chương trình công tác là danh mục các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, nghị quyết, báo cáo và các đề án khác (gọi tắt là đề án) trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các hoạt động và công việc cần thực hiện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ theo năm, quý, tháng, tuần.

- Các loại chương trình công tác (gồm năm, quý, tháng và tuần); căn cứ xây dựng chương trình công tác; trình tự xây dựng và ban hành chương trình công tác.

- Việc thực hiện chương trình công tác; trách nhiệm xây dựng, thực hiện, theo dõi và đánh giá việc thực hiện chương trình công tác.

2. Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được xây dựng bám sát chương trình làm việc, các chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hằng năm, bộ, cơ quan, địa phương đã đề xuất các đề án đưa vào chương trình công tác năm; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, xác định các đề án đưa vào chương trình công tác, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua để ban hành.

Chương trình công tác tháng, quý, năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thể hiện đầy đủ những nội dung về cơ quan chủ trì, tên đề án, cấp trình, thời hạn trình cụ thể theo đúng quy định. Quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu chỉ đạo, điều hành, Văn phòng Chính phủ đã thường xuyên rà soát, cải tiến cách thức, phương pháp xây dựng chương trình công tác như sắp xếp các đề án trong chương trình công tác theo bộ, cơ quan, địa phương chủ trì để thuận lợi hơn trong theo dõi, đôn đốc; lập danh mục các đề án nợ đọng, chưa trình để chủ động, thường xuyên đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương chủ trì; bổ sung các quy định về trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác hàng tháng; chương trình công tác được gửi trực tiếp đến Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan để tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình công tác.

3. Các quy định về quy trình xây dựng, ban hành chương trình công tác năm về cơ bản là phù hợp với thực tiễn triển khai. Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổng hợp, xây dựng chương trình công tác năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy trình quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ. Theo Quy chế làm việc trước đây, sau khi Chính phủ thông qua, Văn phòng Chính phủ hoàn chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định và Văn phòng Chính phủ ban hành chương trình công tác. Theo Quy

chế làm việc của Chính phủ được ban hành theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP, sau khi Chính phủ thông qua thì Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành chương trình công tác năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đây là sự cải tiến nhằm nâng cao hiệu lực pháp lý của chương trình công tác, góp phần đề cao tính kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện.

Về chương trình công tác quý, tháng, trên cơ sở thực tiễn việc xây dựng chương trình công tác, Văn phòng Chính phủ đã chủ động đổi mới cách làm, từ việc phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, thông qua chương trình công tác hằng quý, hằng tháng để phát hành, Văn phòng Chính phủ đã kiến nghị, đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ cho phép Văn phòng Chính phủ chủ động xây dựng, cập nhật và ban hành chương trình công tác quý, tháng trên cơ sở chương trình công tác năm, quý đã được ban hành và các chỉ đạo của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, điều chỉnh các đề án trong chương trình công tác. Cách làm này đã giúp cắt giảm thủ tục, quy trình hành chính trong xây dựng chương trình công tác quý, tháng, đồng thời vẫn bảo đảm đủ cơ sở về thẩm quyền, theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và đã phát huy hiệu quả, chứng minh sự phù hợp trên thực tế. Cách làm này đã được cụ thể hóa tại Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Quá trình xây dựng và thực hiện chương trình công tác tháng, quý, Văn phòng Chính phủ đã kịp thời, tham mưu, đề xuất bổ sung nội dung đưa vào phiên họp Chính phủ thường kỳ, chuyên đề những vấn đề trọng tâm, quan trọng, cấp bách để chỉ đạo xử lý và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ công việc.

Chương trình công tác tuần là kế hoạch hoạt động của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ trong tuần, được xác định theo từng ngày. Văn phòng Chính phủ xây dựng chương trình công tác tuần trên cơ sở chương trình công tác tháng và chỉ đạo của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng về lịch hoạt động, làm việc trong tuần. Theo quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ, chương trình công tác tuần được Văn phòng Chính phủ phát hành vào thứ Sáu của tuần trước.

Trong quá trình thực hiện, đã có sự đổi mới trong việc tham mưu, đề xuất, xây dựng chương trình công tác tuần của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ; dự kiến các nội dung họp Thường trực Chính phủ trước khoảng 2 tháng; Phiên họp Chính phủ thường kỳ và chuyên đề hằng tháng được dự kiến trước hằng quý theo chương trình công tác quý; việc chuẩn bị các hội nghị, diễn đàn lớn đã được báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo chuẩn bị về nội dung, dự kiến thời gian sớm...; qua đó đã giúp việc xây dựng chương trình công tác tuần của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng

Chính phủ chủ động hơn và có tính dự báo cao hơn, giúp chuẩn bị từ sớm, tăng tính khả thi của việc thực hiện chương trình công tác.

4. Các bộ, cơ quan, địa phương đã thực hiện nghiêm túc quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ, trong đó yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương chủ trì đề án phải tổ chức lập kế hoạch chi tiết chuẩn bị đối với từng đề án trong chương trình công tác năm và triển khai xây dựng đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng; đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, việc lập kế hoạch thực hiện tuân thủ theo các quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp cần thiết, các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo cụ thể bằng văn bản, trình Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ quyết định việc bổ sung, dừng xây dựng đề án, thay đổi tên gọi, cơ quan trình, cấp trình, thời hạn trình đề án trong chương trình công tác.

Các bộ, cơ quan, địa phương đã thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện, theo dõi và báo cáo đánh giá việc thực hiện chương trình công tác. Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ dành nhiều thời gian thường xuyên, trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc việc chuẩn bị các đề án, dự án, nhất là các đề án báo cáo trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời thường xuyên chỉ đạo đôn đốc, đánh giá việc thực hiện chương trình công tác theo lĩnh vực phụ trách.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình công tác; xác định việc tổ chức thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là nhiệm vụ trọng tâm, chủ động và tích cực trong việc xây dựng, trình các đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình công tác, đều có báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách xem xét, tháo gỡ.

5. Văn phòng Chính phủ đã thực hiện đúng chức năng là cơ quan quản lý chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tham mưu việc xây dựng, ban hành, điều chỉnh và tổ chức thực hiện chương trình công tác; giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chương trình công tác của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ, Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Để thực hiện các quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ về chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn

phòng Chính phủ đã cụ thể hóa bằng Quy chế về xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 672/QĐ-VPCP ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, trong đó đã phân công rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của các đơn vị trong Văn phòng Chính phủ trong xây dựng, thực hiện chương trình công tác.

Văn phòng Chính phủ đã xây dựng cơ chế theo dõi, báo cáo tiến độ, tình hình thực hiện các đề án trong chương trình công tác đến kết quả cuối cùng, hằng tuần báo cáo, cập nhật với Thường trực Chính phủ. Hằng tháng, Văn phòng Chính phủ có báo cáo tại phiên họp Chính phủ thường kỳ về tình hình thực hiện chương trình công tác; đồng thời gửi đến các bộ, cơ quan, địa phương để theo dõi, đôn đốc.

Văn phòng Chính phủ đã chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai nhiều đổi mới trong xây dựng, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình công tác. Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Văn phòng Chính phủ đã phát huy hiệu quả vai trò của Tổ công tác của Thủ tướng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm Tổ trưởng trong việc đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các đề án trong chương trình công tác, đạt hiệu quả cao, góp phần tích cực trong việc bảo đảm thực hiện chương trình công tác đúng tiến độ, chất lượng.

Đặc biệt, nhiệm kỳ của Chính phủ từ năm 2021 đến nay, trên cơ sở thực tiễn việc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác qua các nhiệm kỳ Chính phủ gần đây, bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã chủ động đề xuất nhiều đổi mới về cách làm trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác, giúp việc xây dựng chương trình công tác bảo đảm đúng tiến độ, kịp thời và đã phát huy hiệu quả, chứng minh sự phù hợp trên thực tế.

6. Kết quả thực hiện chương trình công tác giai đoạn 2016 - 2023 như sau:

Trong nhiệm kỳ Chính phủ gần đây, việc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có tiến bộ nhất định, bám sát các nghị quyết của Đảng, Quốc hội; tập trung hơn vào những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ dành nhiều thời gian trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị các đề án, dự án, nhất là các đề án, báo cáo trình Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, qua đó góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục được các điểm nghẽn về thể chế, cơ chế chính sách, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Số lượng đề án đăng ký vào chương trình công tác năm bảo đảm tính khả thi hơn; tính trọng tâm, ưu tiên được coi trọng; chất lượng các đề án, tỷ lệ đề án các bộ, cơ quan chủ trì trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đúng thời hạn có xu hướng tăng lên. Kết quả hằng năm về thực hiện chương trình công tác của các bộ, cơ quan được tổng hợp trong báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Chính phủ:

Năm 2016, tổng số có 602 đề án; còn 103 đề án nợ đọng³, *chiếm tỷ lệ 17,1%*;

Năm 2017, tổng số có 479 đề án; còn 98 đề án nợ đọng *chiếm tỷ lệ 20,46%*;

Năm 2018, tổng số có 398 đề án; còn 69 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 17,3%*;

Năm 2019, tổng số có 441 đề án; còn 36 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 8%*;

Năm 2020, tổng số có 543 đề án; còn 24 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 4,4%*.

Năm 2021, tổng số có 466 đề án; còn 23 đề án nợ đọng, chiếm tỷ lệ 4,9%, tỷ lệ nợ đọng chỉ bằng 1/2 so với cuối nhiệm kỳ trước (*cuối nhiệm kỳ 2011-2016, còn 59 đề án nợ đọng chuyển qua năm 2016*).

Năm 2022, tổng số có 499 đề án; còn 41 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 8,2%*.

Năm 2023, tổng số có 492 đề án; còn 45 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 9,1%*.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có nhiều chuyển biến tích cực hơn, nhiều văn bản được ban hành kịp thời, có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật; trong giai đoạn 2016 - 2021, Chính phủ đã ban hành 755 Nghị định (*tăng 31 Nghị định so với giai đoạn 2011-2015*); có thời điểm năm 2017 không nợ đọng văn bản quy định chi tiết (*cuối nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XII Chính phủ nợ 58 văn bản; cuối nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XIII Chính phủ nợ 39 văn bản*). Trong nhiệm kỳ Chính phủ này từ năm 2021 đến năm 2023, Chính phủ ban hành 93 văn bản quy định chi tiết, nợ đọng chưa ban hành 14 văn bản quy định chi tiết.

Nhìn chung, công tác xây dựng, theo dõi và quản lý chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều tiến bộ, về cơ bản được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chất lượng chuẩn bị, trình các đề án thuộc chương trình công tác ngày càng được nâng cao, việc điều chỉnh tiến độ trình, việc xin lùi, xin rút năm sau giảm so với năm trước. Các bộ, cơ quan, địa phương đã chú trọng, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình công tác trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Quá trình xây dựng chương trình công tác, Văn phòng Chính phủ đã kịp thời, tham mưu, đề xuất bổ sung nội dung đưa vào phiên họp Chính phủ

³ Hết thời hạn trình theo năm mà đề án chưa được trình thì xác định là đề án nợ đọng

thường kỳ, chuyên đề những vấn đề trọng tâm, quan trọng, cấp bách để chỉ đạo xử lý và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ công việc. Công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan đã chủ động, tích cực và chặt chẽ hơn trong việc xây dựng, trình các đề án trong chương trình công tác. Đặc biệt, từ năm 2023, các đề án thuộc diện không mật trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được gửi đến các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Có nhiều địa phương đã triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện các đề án được giao trong chương trình công tác năm 2023 gửi Văn phòng Chính phủ⁴.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, công tác xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ vẫn có một số bất cập, tồn tại, hạn chế:

1. Tồn tại, hạn chế

a) Kết quả hoàn thành các đề án trong chương trình công tác năm chưa cao; số lượng đề án nợ đọng còn nhiều, nhất là trong chương trình công tác tháng, quý. Mặc dù, có xu hướng giảm dần nhưng vẫn chưa khắc phục được tình trạng xin lùi, xin rút, điều chỉnh thời hạn trình đề án hoặc chuyển sang năm sau. Tỷ lệ đề án không kịp ban hành trong năm thuộc chương trình công tác còn cao từ 20-25% số lượng đề án phải trình.

b) Nhiều đề án được đề xuất đưa vào chương trình công tác nhưng các bộ, cơ quan, địa phương chưa xác định cụ thể thời hạn trình theo từng tháng dẫn đến khó khăn trong xây dựng chương trình công tác và theo dõi, đôn đốc; chưa đánh giá được hết những khó khăn, tính chất phức tạp, phạm vi tác động, bất cập phát sinh, nguồn lực thực hiện hoặc chưa chỉ đạo sát sao công tác chuẩn bị nên việc triển khai xây dựng, trình nhiều đề án chưa bảo đảm tính khả thi, tiến độ và chất lượng không đáp ứng được yêu cầu⁵. Một số đề án là dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được giao bổ sung (trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ) với tiến độ rất gấp, dẫn đến cơ quan được giao chủ trì soạn thảo không đủ thời gian cần thiết để xây dựng văn bản, ảnh hưởng đến chất lượng chuẩn bị đề án.

⁴ Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam, Đà Nẵng, Gia Lai, Kiên Giang...

⁵ - Báo cáo của các Bộ, cơ quan và địa phương đánh giá việc chậm tiến độ, xin lùi, xin rút, chưa đánh giá được khó khăn, phạm vi tác động của đề án...: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc... và TP: Hà Nội, Cần Thơ, các tỉnh: Khánh Hòa, Cao Bằng, Tuyên Quang, Phú Thọ...

- Văn phòng Chính phủ qua theo dõi tình hình ban hành các đề án: Năm 2020 nợ ban hành 121 đề án chiếm 22,4%; năm 2021 nợ ban hành 110 đề án chiếm tỷ lệ 23,6%; năm 2022 nợ ban hành 123 đề án chiếm tỷ lệ 24,6%.

c) Kỷ luật, kỷ cương thực hiện chương trình công tác còn chưa nghiêm, đặc biệt là về thời hạn, tiến độ trình các đề án. Việc ban hành chương trình công tác tuần còn nhiều trường hợp chậm hơn so với thời hạn quy định (một số trường hợp chiều Chủ nhật mới ban hành được chương trình công tác tuần sau), nhiều trường hợp bị điều chỉnh trong tuần, cá biệt có tuần điều chỉnh nhiều lần đối với nhiều nội dung, dẫn đến bị động cho các bộ, cơ quan, địa phương trong tổ chức thực hiện, không bảo đảm tính ổn định, dự báo của chương trình công tác tuần, khó khăn cho khâu chuẩn bị nhất là những cuộc họp, hội nghị đột xuất, gấp.

d) Công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan với Văn phòng Chính phủ trong theo dõi, đôn đốc, điều chỉnh chương trình công tác chưa được thường xuyên, kịp thời. Còn nhiều trường hợp chậm trễ trong phối hợp, trả lời, tham gia ý kiến đối với các đề án trong chương trình công tác, kể cả đối với việc lấy ý kiến các thành viên Chính phủ để xem xét, cho ý kiến, thông qua các đề án thuộc thẩm quyền của Chính phủ, cá biệt có trường hợp không trả lời ý kiến phối hợp, gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, trình các đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁶. Có nhiều đề án, nhất là các đề án do địa phương chủ trì xây dựng, bị chậm trễ trong khâu thẩm định của bộ, cơ quan chuyên ngành Trung ương dẫn đến không trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đúng thời hạn, phải xin lùi thời hạn, xin rút khỏi chương trình công tác làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng như việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

đ) Mặc dù đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó có các đề án thuộc chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhưng vẫn chưa theo dõi sát được tiến độ, kết quả thực hiện, có trường hợp còn bị nhầm lẫn. Việc khai thác, sử dụng Hệ thống theo dõi nhiệm vụ còn bất cập, chưa thường xuyên, chưa phát huy hết các tính năng của Hệ thống.

e) Hằng năm, việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ của các bộ, cơ quan được thực hiện thường

⁶ - Đánh giá về công tác phối hợp giữa các Bộ, cơ quan và địa phương: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam... và các tỉnh: Lâm Đồng, Quảng Bình, Điện Biên, Tuyên Quang...

- Theo đánh giá của Bộ Giao thông vận tải tại công văn số 8516/BGTVT-VP ngày 18/08/2022 và qua thực tế theo dõi tình hình thực hiện chương trình công tác thực tế có đề án của Bộ Công an “Đề án trang bị công nghệ thông tin và phương tiện phục vụ công tác của cảnh sát khu vực và công an xã (nơi bố trí công an chính quy)”; đề án “Đề án nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới” từ năm 2019 chuyển sang năm 2021 mới thực hiện xong và đề án của Bộ Quốc phòng “Đề án xây dựng Bộ Tư lệnh 86 và lực lượng không gian mạng toàn quân hiện đại” từ năm 2019 đến năm 2021 rút khỏi CTCT không thực hiện.

xuyên nhưng chưa mang lại hiệu quả do chưa cụ thể hóa được tiêu chí đánh giá, chế tài xử lý, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các bộ, cơ quan để xảy ra tình trạng nợ đọng nhiều đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

g) Trong nhiều năm, chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa có các đề án do địa phương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan do tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, vừa mang đến những cơ hội nhưng cũng có nhiều khó khăn, thách thức. Ở trong nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn phải đối diện với những biến động phức tạp, khó lường, nhất là những năm gần đây. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương vừa phải thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, vừa phải xử lý những việc tồn đọng, kéo dài, cũng như phải tập trung xử lý nhiều việc phát sinh, đột xuất... đã tạo sức ép lớn lên công tác xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Khối lượng đề án phải thực hiện trong chương trình công tác hằng năm rất lớn; một số đề án có yêu cầu thời hạn hoàn thành rất gấp để kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhưng vượt quá khả năng chuẩn bị của cơ quan chủ trì; nhiều đề án có tính chất phức tạp, phạm vi rộng, đòi hỏi sự phối hợp của nhiều bộ, cơ quan, địa phương. Đồng thời, một số đề án liên quan đến lĩnh vực đối ngoại thì thời gian trình các đề án phụ thuộc vào phía nước tổ chức nên trong quá trình triển khai, việc xin lùi, hoãn hoặc dừng triển khai đề án chỉ có thể xác định được sau khi có quyết định từ phía nước tổ chức, việc này cũng mất rất nhiều thời gian và không thể chủ động được.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

a) Còn có những bộ, cơ quan, địa phương chủ trì đề án chưa thực sự chú trọng, đề cao trách nhiệm trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác; chưa đánh giá sát, tính toán, bố trí đầy đủ nguồn lực cho việc xây dựng các đề án trong chương trình công tác; đặc biệt đối với một số văn bản, đề án quy định những vấn đề khó, phức tạp, phạm vi tác động lớn liên quan đến nhiều bộ, cơ quan, địa phương và được giao đột xuất trong trường hợp cấp bách để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn chỉ đạo, điều hành với thời gian yêu cầu hoàn thành trong thời gian ngắn nên không đảm bảo thời hạn trình. Người đứng đầu cơ quan, địa phương chưa phát huy hết trách nhiệm của người đứng đầu, còn phó thác cho cấp dưới trong tổ chức thực hiện chương trình công tác; chưa thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.

b) Các quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ đối với việc xây dựng, quản lý, thực hiện chương trình công tác mới là những quy định chung, nguyên tắc. Quy chế xây dựng và thực hiện chương trình công tác của Văn phòng Chính phủ hiện nay mới dừng ở mức là quy định nội bộ của Văn phòng Chính phủ, chưa điều chỉnh được trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương trong tổ chức thực hiện các quy định về chương trình công tác.

c) Còn thiếu một số quy định cần thiết để nâng cao tính khả thi của chương trình công tác, cũng như để nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan, địa phương; cán bộ, công chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện chương trình công tác. Chưa quy định rõ về yêu cầu, điều kiện, lý do đối với việc bổ sung, điều chỉnh các đề án trong chương trình công tác.

d) Trách nhiệm của một số cơ quan trong phối hợp, thẩm định đề án trong chương trình công tác chưa cao, nhất là trong việc tham gia ý kiến với cơ quan chủ trì trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, trình chương trình công tác và thực hiện thẩm định đối với đề án do địa phương chủ trì chuẩn bị trình. Trong quá trình xây dựng đề án phát sinh trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, chậm hoặc không thống nhất được nội dung giữa cơ quan chủ trì soạn thảo với các bộ, ngành, cơ quan liên quan, làm kéo dài quá trình xây dựng đề án, chậm tiến độ theo quy định của chương trình công tác⁷.

đ) Cơ chế kiểm tra, giám sát, đôn đốc và kiểm soát việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa được thường xuyên, chưa thực sự hiệu quả; việc phối hợp giữa các bộ, cơ quan liên quan với Văn phòng Chính phủ trong thực hiện nhiệm vụ có trường hợp còn chưa chặt chẽ, kịp thời⁸.

3. Bài học kinh nghiệm

a) Phải bám sát chủ trương, định hướng trong Nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ để xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác.

b) Ngay khi đề xuất đăng ký các đề án vào chương trình công tác các bộ, cơ quan, địa phương phải có sự nghiên cứu kỹ về nội dung, phạm vi tác động, tính chất phức tạp, đánh giá về nguồn lực thực hiện, tính khả thi trong công tác phối hợp liên ngành ... trên cơ sở đó đăng ký thời gian trình đề án phù hợp, khả thi. Từ đó, sẽ giúp hạn chế, giảm tối đa tình trạng nợ đọng hoặc xin lùi, dừng xây dựng các đề

⁷ Báo cáo đánh giá của các Bộ, cơ quan, địa phương: Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và Phú Thọ.

⁸ Báo cáo đánh giá việc xây dựng, quản lý và thực hiện CTCT của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các tỉnh: Lâm Đồng, Quảng Bình, Phú Thọ...

án đã đăng ký và được phê duyệt tại chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Phải có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, cá thể hóa trách nhiệm tới từng cá nhân trong tổ chức thực hiện chương trình công tác, nhất là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương. Các bộ, cơ quan, địa phương phải xác định việc thực hiện các đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để có đầu tư thỏa đáng về nguồn lực cho việc thực hiện các đề án được giao trong chương trình công tác.

d) Sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, cơ quan, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vướng mắc vượt thẩm quyền để được chỉ đạo giải quyết kịp thời.

đ) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện các đề án trong chương trình công tác; tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện và chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh; có biện pháp xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng nợ đọng, cũng như có chế độ khen thưởng kịp thời những cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ cao trong thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, các quy định về chương trình công tác trong Quy chế làm việc của Chính phủ hiện hành là phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn chỉ đạo, điều hành; phát huy hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt việc quản lý, xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định về chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Công tác xây dựng, theo dõi và quản lý chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nhiều tiến bộ, về cơ bản được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm theo đúng Quy chế làm việc của Chính phủ. Trong chương trình công tác tháng, quý, năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã xác định cụ thể bộ, cơ quan, địa phương chủ trì đề án và tiến độ thực hiện cụ thể đến từng tháng, tạo sự chủ động, tăng tính dự báo cho công tác chuẩn bị, tạo thuận lợi cho theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện đề án; chủ động đẩy nhanh tiến độ một số đề án để đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Nhờ vậy, chất lượng chuẩn bị, trình các đề án thuộc chương trình công tác ngày càng được nâng cao, việc điều chỉnh tiến độ trình, việc xin lùi, xin rút có xu hướng giảm, tỷ lệ nợ đọng đề án có chuyển biến tích cực, năm sau giảm so với năm trước. Các bộ, cơ quan, địa phương đã chú trọng, thường xuyên theo dõi, đôn

đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

Công tác phối hợp giữa Văn phòng Chính phủ với các bộ, cơ quan chủ trì đề án đã chủ động, tích cực và chặt chẽ hơn trong việc xây dựng, trình các đề án trong Chương trình công tác. Trên cơ sở chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành và địa phương đã chủ động tổ chức thực hiện xây dựng, trình các đề án bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng chương trình công tác được nâng cao.

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, công tác xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ vẫn có một số bất cập, tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện, nguyên nhân không chỉ do việc tổ chức thực hiện mà còn do một số quy định về xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác chưa đầy đủ, cần tiếp tục được hoàn thiện để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thời gian tới.

Do đó, việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và quản lý, thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP là rất cần thiết nhằm tiếp tục kế thừa, phát huy những quy định phù hợp, kết quả tích cực đã đạt được; đồng thời sửa đổi những quy định còn chưa phù hợp, bổ sung những quy định cần thiết để nâng cao hiệu lực, hiệu quả, khả thi của việc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong tình hình mới.

IV. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Mục tiêu, yêu cầu

a) Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ và các quy định có liên quan đến chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kế thừa và phát huy có hiệu quả những kết quả đã đạt được trong xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình công tác thời gian qua; khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính khả thi trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm các đề án trong chương trình công tác được xây dựng đáp ứng yêu cầu về

chất lượng, trình đúng tiến độ, khắc phục cơ bản tình trạng xin lùi, xin rút, nợ đọng các đề án trong chương trình công tác.

c) Nắm bắt đầy đủ, thường xuyên thông tin về tình hình thực hiện những đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chương trình công tác; xử lý kịp thời những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác.

đ) Đề cao trách nhiệm, phát huy vai trò của Văn phòng Chính phủ trong việc xây dựng, quản lý, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Quan điểm, định hướng xây dựng Quyết định

Trên cơ sở Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP với nhiều điểm mới, yêu cầu mới phù hợp với thực tiễn chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các kiến nghị, đề xuất của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác; Văn phòng Chính phủ xin đề xuất những định hướng để xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như sau:

a) Trên cơ sở các quy định và căn cứ xây dựng chương trình công tác, làm rõ các yêu cầu về nội dung đăng ký đề án của các bộ, cơ quan, địa phương đưa vào chương trình công tác thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; yêu cầu các bộ, cơ quan khi đề xuất đề án đưa vào chương trình công tác phải dựa trên cơ sở đánh giá phạm vi, tính chất phức tạp, khả năng nguồn lực thực hiện, căn cứ thời gian thẩm định của bộ, cơ quan thẩm định đề án theo quy định của pháp luật, yêu cầu của công tác chỉ đạo, điều hành để đăng ký tiến độ thời hạn trình khả thi, hạn chế tối đa xin lùi thời hạn trình hoặc dừng xây dựng đề án.

b) Quy định cụ thể về trình tự xây dựng, ban hành chương trình công tác tháng, quý, năm; trình tự bổ sung, điều chỉnh thời hạn trình, dừng xây dựng đề án trong chương trình công tác, các yêu cầu, điều kiện đối với việc bổ sung, điều chỉnh các đề án trong chương trình công tác; cụ thể hóa các quy định về nội dung của chương trình công tác theo hướng tách thành các đề án không thuộc danh mục bí mật nhà nước và các đề án thuộc danh mục bí mật nhà nước cho phù hợp quy định tại Quyết định 211/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng

Chính phủ về việc ban hành danh mục bí mật nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

c) Làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể của Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện chương trình công tác; chịu trách nhiệm toàn diện trong xem xét, quyết định các nội dung trong xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác thuộc thẩm quyền được phân công; trong đó chú trọng, đề cao hơn nữa trách nhiệm trong công tác phối hợp, thẩm định các đề án thuộc chương trình công tác, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm của cá nhân, kịp thời kiểm điểm, đề ra nhiệm vụ, giải pháp khắc phục... nhất là đối với tình trạng chậm trễ, nợ đọng, xin lùi thời hạn trình, dừng xây dựng đề án, tỷ lệ trình đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn thấp.

d) Quy định cơ chế đôn đốc theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình công tác; trên cơ sở kết quả thực hiện chương trình công tác, theo tỷ lệ phần trăm các đề án đã được bộ, cơ quan và địa phương đã trình, tỷ lệ đề án nợ đọng chưa trình trong năm để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan và địa phương trong tổ chức thực hiện chương trình công tác.

đ) Có các quy định cụ thể để triển khai các quy định mới trong Quy chế làm việc của Chính phủ trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác, như các quy định về: thời hạn trình đề án trước ngày 20 hằng tháng và cách thức, trách nhiệm xử lý; thời hạn trình đề án phải xác định cụ thể theo từng tháng; các đề án không có trong chương trình công tác và không được Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì không đủ điều kiện trình xem xét, phê duyệt... Bổ sung làm rõ cách thức xử lý đối với những trường hợp không thực hiện đúng quy định.

e) Làm rõ hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong việc phối hợp xây dựng chương trình công tác; phát huy vai trò đầu mối tổng hợp, tham mưu đề xuất của Văn phòng Chính phủ trong việc thẩm tra, xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các bộ, ngành, địa phương đối với các đề án đăng ký đưa vào chương trình công tác; căn cứ tiến độ chuẩn bị các đề án và yêu cầu chỉ đạo, điều hành và tình hình thực tế để chủ động tham mưu, đề xuất việc bổ sung, dừng thực hiện đề án, điều chỉnh thời hạn trình đề án; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các đề án trong chương trình công tác.

g) Đổi mới, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong xây dựng, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bám sát theo dõi quá trình thực hiện đề án đến kết quả cuối cùng.

Trên đây là báo cáo của Văn phòng Chính phủ về tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện việc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTgCP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký
TTgCP, các PTTgCP, các Vụ, Cục; Công TTĐT;
- Lưu: VT, TH (3).XT₁₀

BỘ TRƯỞNG CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn

